

Số: 208/2018/QĐST-HNGĐ

BTừ Liêm, ngày 16 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 290/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N – SN 1993

ĐKHKT và trú tại: Phường K, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc B – SN 1994

ĐKHKT và trú tại: Phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2016, đăng ký kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Khắc B ngày 25/3/2016 tại UBND phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân & gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nguyễn Khắc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn MA, sinh ngày 19/7/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thoả thuận giao cháu MA cho chị N

trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B đến khi cháu MA trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh B được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Hai bên xác định không có nợ chung nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/06212 ngày 30/7/2018 tại Chi cục Thi hành án quận B Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Bắc Từ Liêm;
- UBND phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B TỪ LIÊM
THẨM PHÁN**

Tổng Quốc Thanh

